ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:1678 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 25 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình Cải tạo, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng trên tuyến chính (đoạn cổng UBND xã Tân Thanh đến cổng cửa khẩu) và tuyến nhánh Bắc Nam lên chùa Tân Thanh (CKV); cải tạo khuôn viên cửa khẩu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo kết quả thẩm tra và đề nghị phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành số 406/BC-STC ngày 19/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành

1. Tên công trình: Cải tạo, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng trên tuyến chính (đoạn cổng UBND xã Tân Thanh đến cổng cửa khẩu) và tuyến nhánh Bắc Nam lên chùa Tân Thanh (CKV); cải tạo khuôn viên cửa khẩu.

2. Chủ đầu tư: Trung tâm Quản lý cửa khẩu thuộc Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn.

3. Địa điểm xây dựng: khu vực cửa khẩu Tân Thanh, xã Tân Thanh, huyện Văn Lãng.

4. Thời gian khởi công: tháng 12/2023; thời gian hoàn thành: tháng 5/2024.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán sau điều chỉnh	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số		**8.500.000.000**	**7.942.463.000**
1	Chi phí xây dựng:	7.326.473.000	7.134.579.000
2	Chi phí quản lý dự án:	196.957.000	191.643.000
3	Chi phí tư vấn:	573.348.000	569.294.000
4	Chi phí khác:	111.079.000	46.947.000
5	Chi phí dự phòng:	292.143.000	0

2. Vốn đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán sau điều chỉnh	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
	Tổng số	**8.500.000.000**	**7.942.463.000**	**7.325.662.000**	**616.801.000**	**0**
1	Vốn đầu tư công:	0	0	0	0	0
2	Vốn khác (nguồn thu phí được trích lại theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019):	8.500.000.000	7.942.463.000	7.325.662.000	616.801.000	0

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
1	2	3	4	5
Tổng số:	**7.942.463.000**			
1.Tài sản dài hạn (TSCĐ)	7.942.463.000			
2. Tài sản ngắn hạn	0			

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư.

1.1. Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư là:

Số TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
Tổng số		**7.942.463.000**	
1	Nguồn vốn đầu tư công:	0	
2	Nguồn vốn khác (nguồn thu phí được trích lại theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019):	7.942.463.000	

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng.
- Tổng nợ phải trả: 616.801.000 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này).

1.3. Thanh toán công nợ cho các cơ quan, đơn vị có liên quan theo giá trị quyết toán được phê duyệt.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản

2.1. Được phép ghi tăng tài sản

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
	Tổng tài sản tiếp nhận:	**7.942.463.000**	
1	Trung tâm Quản lý cửa khẩu - Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn	7.942.463.000	

2.2. Thực hiện ghi chép sổ sách kế toán, lưu trữ hồ sơ, quản lý, khai thác và bảo trì tài sản được giao theo quy định hiện hành.

3. Sở Tài chính, Trung tâm Quản lý cửa khẩu thuộc Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính hợp pháp, sự đầy đủ và chính xác của nội dung, hồ sơ trình phê duyệt.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; Giám đốc Trung tâm Quản lý cửa khẩu; Chủ tịch UBND huyện Văn Lãng và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các PCVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(CVĐ).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Thanh Sơn